

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-8-2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A- sinh năm: 1997

Địa chỉ: khu 19, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Hồng Q- sinh năm 1990

Địa chỉ: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2021 và bản tự khai ngày 09/7/2021 cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày: Chị và anh Trần Hồng Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2016 tại UBND xã P (nay là xã M), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh Q tại khu H, xã M, huyện Cẩm Khê. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 06/01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, lối sống không hợp nhau từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn và đã sống ly thân từ ngày 06/01/2021. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 05/8/2021 bị đơn là anh Trần Hồng Q trình bày: Anh xác định về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị A trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A không quan tâm đến gia đình, đến tôi và các con, không chung thủy. Tôi và gia đình đã khuyên chị A nhưng không có kết quả. Nay chị A xin ly hôn tôi nhất trí vì tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân đã lâu.

- Về con chung: Hai bên đều trình bày vợ chồng có 02 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 25/10/2016 và Trần Minh K, sinh ngày 22/9/2018 (từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với anh Q và bố mẹ đẻ của anh Q).

Ly hôn anh Q xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Chị A nhất trí để anh Q nuôi hai con chung, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000đ/02 con/tháng vì hiện tại chị không có chỗ ở ổn định, không đảm bảo được điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Hai bên đều trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê:

- Về Tố tụng: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Trần Hồng Q vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự. Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Hồng Q.

- Về con chung: Giao cho anh Trần Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 25/10/2016 và Trần Minh K, sinh ngày 22/9/2018. Chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Trần Hồng Q không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử, nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Anh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê giải quyết việc ly hôn với bị đơn anh Trần Hồng Q, có hộ khẩu thường trú tại khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Hồng Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Hồng Q đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, khu dân cư, đại diện hội phụ nữ nơi vợ

chồng sinh sống cho biết: “ Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị A và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại chị A Thuê nhà ở riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, anh Q và các con chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Q. Còn nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì địa phương không biết vì anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương, khu dân cư, các ban ngành của xã M hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng. Nay chị A xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Q. Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng thì thấy chị A và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2021, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, nay chị A xin ly hôn anh Q đồng ý, điều này phù hợp với thực trạng chung sống của vợ chồng nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh Q.

[3]. Về con chung: Chị A và anh Q và có 02 con chung, trong đó có 01 con chung dưới 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho chị A nuôi dưỡng, nhưng do chị A không có nơi ở ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho con nên chị A đồng ý để cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Minh K là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/02 con/tháng nhưng anh Q không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc anh Q không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với điều kiện thực tế của chị A nên tôn trọng sự tự nguyện của anh Q.

[4]. Về tài sản chung; Về nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Anh phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Hồng Q.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Trần Hồng Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Khánh N, sinh ngày 25/10/2016 và Trần Minh K, sinh ngày 22/9/2018, kể từ tháng 8/2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Trần Hồng Q không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị A được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003957 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thảo

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sâm

Trần Văn Hòa

Đỗ Thị Thảo

Biên bản nghị án kết thúc hồi giờ phút cùng ngày. Đã thông qua cho các thành viên Hội đồng xét xử, nhất trí cùng ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sâm

Trần Văn Hòa

Đỗ Thị Thảo

